

GIÁ BÁN	
ĐƠN-PRÁP	HOÀNG-QUỐC
Mỗi năm 100	100
Mỗi tháng 10	10
Mỗi ngày 1	1

TIẾNG DÂN

Pháp - luật khi - nguyên chính bởi kinh-tế

NHỮNG MÚI HOÀI - NGHI TRONG PHÁP - LUẬT

Bản đến vấn đề pháp-luật, tất nhiên có ba câu hỏi như sau đây:

1. Pháp-luật khi-nghuyên vì có gì?

2. Pháp-luật có phải một giống để cho nhân-dân nhờ cậy không?

3. Pháp-luật có phải một giống pháp-tru được không?

Ba câu hỏi đó, thật là những mối hoài-nghi trong pháp-luật. Trước xin trả lời câu thứ nhất. Trong đời thái-sơ-thượng cổ, loài người chưa sinh nở quá đông, nhiều hơn-dân còn chưa khai-tạc, loài người với cảm-thức còn chưa xa cách bao nhiêu, trái cây rẽ cỏ, ai nấy cũng đủ mà ăn; lá cây đa-thụ ai nấy cũng đủ mà mặc; ở cây hang-dất, ai nấy cũng đủ mà ở. Trước mắt người ta, không thấy gì là thượng-hạ, tôn-ti; bèn tại người ta, không nghe gì là tri, ngu, qui, tiện. Văn không có hai chữ bình-dẳng, mà chỉ một chữ bình-dẳng; văn không có hai chữ tự-do, mà chỉ một chữ tự-do. Nếu loài người cứ như thế mãi, thời có cần gì pháp-luật? Mà dầu có pháp-luật cũng không biết dùng làm gì. Nếu như thế, có lẽ ở trong pho tự-diễn, không bao giờ xuất hiện hai chữ « pháp-luật ».

Nhưng khôn-nạn thay! Loài người là một giống ngày càng sinh-dục, mà lại một giống phải có ăn, có mặc, có ở, mới sống lâu.

Từ khi sinh-dục đã một ngày một đông, thời những việc nhu cầu về ăn, mặc, ở, càng ngày càng phát-dạt. Lúc đó vì người ăn quá đông, người mặc quá đông, người ở quá đông, mà cái phương-pháp cầu cho đủ ăn, đủ mặc, đủ ở, cũng tự-nhiên mà phải phát hiện.

Phương-pháp đó là gì? Tác là vấn đề kinh-tế. Kinh-tế vấn đề đã phát sinh, thời trong lúc đó mới gây ra sự dạt-nhau. Anh nào hay thời gian, anh nào giỏi thời dốt; anh hay mà giàu thời dốt-nhiên bực lên làm người sang, anh dở mà dốt thời dốt-nhiên sụp xuống làm người bần. Người giàu và sang tất nhiên thường số ít, người dốt và bần tất nhiên thường số nhiều.

Nhân đó mà hàng cái trị người với hàng bị người cai trị mới ở trong loài người chia rẽ ra làm hai bậc. Cái việc phá thiên-hoàng đó cũng là cái sự thế không tránh khỏi. Lúc bấy giờ, chính-trị vấn đề mới nhân đó mà phát sinh.

Chính-trị là cái gì? Là một cái thủ-đoạn của hàng cái trị người để kiểm-chế, thúc-phục hàng người bị cai trị. Đã có chính-trị tất phải có pháp-luật. Pháp-luật là con đẻ của nhà chính-trị, ai cũng phải thừa nhận. Nhưng vì có sao mà phải có pháp-luật? Chính ở kinh-tế mà nảy ra.

Nhân vì người giàu và sang là số ít, người dốt và bần là số nhiều; số ít đã giàu và sang tất muốn giữ cái giàu và cái sang đó ở trong tay mình mãi. Hàng người số nhiều mà bần và dốt kia cũng lắm le lóc lắm, muốn một ngày mình được giàu và sang. Lúc bấy giờ mới thỉnh-linh mà diễn ra cái tuồng-tranh-đoạt.

Muốn ngăn ngừa cái tuồng tranh-đoạt đó, thời phải bày pháp-luật ra. Vậy nên những nhà pháp-luật thường có câu nói rằng: « Pháp-luật số dĩ bảo chương tri-yên ». Nhưng nói cho đúng thời cái tri-yên đó cốt tri-yên cho những người giàu và sang. Nếu những nhà pháp-luật học tìm đến nguồn, thăm đến gốc, thời chắc biết rằng: Pháp-luật vấn đề khi-nghuyên ở kinh-tế. Sách Lão-tử có nói: « Thất đạo nhi hậu hựu đức, thất đức nhi hậu hựu nghĩa, thất nghĩa nhi hậu hựu lễ, thất lễ nhi hậu hựu hình ». Nghĩa là: mất hết cái đạo lúc đầu mà sau mới nảy ra đức, mất hết đức mà sau mới nảy ra nghĩa, mất hết nghĩa mà sau mới nảy ra lễ, mất hết lễ mà sau mới nảy ra hình. Hình tức là pháp-luật đó. Mấy câu nói ấy thật là rất linh-thâm, rất chính-dáng; mà muốn trả lời câu hỏi « pháp-luật khi-nghuyên vì có gì? », tất phải dựa theo mấy câu nói ấy. Bởi vì khi uy quyền kinh-tế đã vững-vật, lung-tung, chính là lúc đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ đã sạch sành sanh rồi.

Đến lúc đó pháp-luật mới phải nảy ra. Thế thì pháp-luật khi-nghuyên chẳng phải là vì kinh-tế sao? (Còn nữa)

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 3 cái mandat số 089776 ở Bông-sơn ngày 7-5-29, số 100881 ở Tam-kỳ ngày 19-6-29, và số 206741 ở Vinh ngày 5-7-29 mà không có tên người gởi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn. Tiếng-Dân

PHÉP NUÔI LỢN

Ở hương thôn ta, nghề nuôi lợn là một nghề kế-thống thường, nhưng xưa nay chỉ nuôi theo lối cũ, chưa ai biết nuôi theo khoa-học hiện thời. Nay ông Thủy-Nguyên-Trung-Trí đã đăng khoa-học để khảo cứu phép nuôi lợn và có thể một quyển sách về vấn đề ấy. Trước khi xuất bản, ông vui lòng để bản báo trích ra mấy đoạn đăng lên báo để độc giả xem trước. Toàn quyển sách về sau sẽ xuất bản.

Những đặc tính của loài lợn

Loài lợn ăn phàm, cho nên đồ ăn của nó không cần phải ngon lắm. Nó lại tiêu hóa các đồ ăn rất mạnh, nên chóng béo.

Nó không lợi dụng được những đồ ăn có nhiều xơ, như rơm rạ. Tuy vậy, lấy những rau cỏ con non cho nó ăn cũng lợi.

Mỗi nó thích, nên ít khi bị bệnh. Nếu cứ chăm nom nó luôn thì nó cũng thân thiện với người ta và cũng hiền lành như những con vật khác.

Có một điều nên chú ý đến là nó dễ mắc phải những bệnh đau phổi, bởi vì mồm nó bé, mũi nó nhỏ, lưỡi nó không đưa ra ngoài được, mà lớp mỡ ở ngoài da nó lại dày, thành ra về mùa hè nó vừa khó thở, vừa dễ bị muỗi đốt. Bởi vậy nó dễ chết về chứng say nóng. Vậy về mùa hè phải trông nom nó cho cẩn thận.

Sự lợi ích trong nghề nuôi lợn

Làm thịt một con lợn, thường không có mấy cái thừa bỏ: thịt, mỡ, huyết, lòng, chít cũng ăn được. Lông lợn dùng làm bàn chải hoặc làm bát lông, còn lông gây thì bán đắt lắm: một cân giá bán đến hơn 1500.

Phân nó có nhiều chất mỡ lại có đủ cả chất lân và chất đạm; như đem trộn phân đó với các phân khác mà dùng thì tốt lắm.

Nuôi lợn có nhiều điều lợi: nó không kén ăn và dễ nuôi. Trong hai năm, một con lợn cái có thể đẻ được ba lứa, mỗi lứa có đến 9, 10 con; thành ra cả mẹ lẫn con nặng đến 1600 cân. Đến khi đem làm thịt cũng bán được hơn 40000. Tính như vậy thì lợi cũng chẳng kém gì cây cà một mẫu ruộng tốt.

Vả chăng, lúc khi thấy chỉ phải bỏ ra một ít vốn. Rồi ra, lợn cái đẻ nhiều, lợn con mau lớn, thím thoát độ vài năm đã thu được một món tiền to.

Những nhà ở gần các trường học các trại lính, các nhà thương, thời nên nuôi lợn, bởi vì ở những chỗ đó thường mua thịt được những đồ ăn thừa, mà khuôn chỗ lại không lớn lắm.

Các giống lợn của ta

Ở nước ta có ba giống lợn: a) Giống lợn ở Trung-châu. Lợn ở Trung-châu đầu rộng, trán gồ, mồm ngắn, mắt sâu, tai vành nhỏ và nhọn.

Mình dài vừa, dày và rộng; lưng eo, bụng sẽ xuống, tập dãi, chân nhỏ và ngắn.

Lông đen và sọc; ở dưới bụng và ở phía trong đùi thường không có lông; ở giữa mắt, ở mồm, ở chân và ở đùi, da thường nhem nhem.

Trung bình nó cao độ 40, 45 phân, dài độ 70 phân, chân nó nhỏ, mà mình lại to, bụng lại sẽ

thành ra nó ít đi lại. Bởi thế khi đưa đi bán, thường thường trói buộc chắc chắn, rồi bỏ vào rọ mà khiêng đi.

Thường thường nó chỉ quan tâm ở gần ubà, hề thấy chẻ nào có nước thì tới nằm.

Nó thường nặng độ 50, 60 cân; làm thịt đi cũng được hơn 40 cân thịt.

Giống lợn này ăn uống dễ dàng, nhưng nuôi thường tốn đồ ăn. Mỡ nó leo nhèo, thịt nó không được rắn. Nó hơi nhũn quá; sức nó yếu cho nên nó hay mất, phải những bệnh truyền nhiễm.

b) Giống lợn Mường-lợn. Mọi người ở Hanoi thường gọi giống lợn này là lợn chợ Bờ, hay là lợn Tư-mã. Người ta chuộng nó lắm.

Ở về phía Tây xứ Bắc-kỳ, trong những cái thung lũng của sông Nhị hà và sông Hắc-giang thường thấy người ta nuôi nó rất nhiều.

Đầu nó to vừa phải, tự gây xuống, mắt thường thông, mồm dài chẳng khác chi mõm lợn rừng.

Lưng thẳng, mình dài, cẳng cao và mạnh. Lông rậm, đen và cứng. Nó cao vừa phải, thường nặng từ 60 đến 120 cân; cũng có khi nó nặng đến 150 cân.

Giống lợn này mạnh mẽ, hiền lành, lanh lẹ, chẻ đi xa ít chết. Mỡ và thịt rắn, ăn rất ngon.

Nuôi nó tuy có chậm béo một chút, nhưng nó ăn uống cũng dễ dàng, nên nuôi cũng ít tốn.

Những lái lợn thường vẫn mua giống lợn này, chở sang bán ở Phi-luật-tân vì rằng nó mạnh mẽ, ăn uống vừa ít, cho nên đi đường trường họ dễ chăn nuôi.

Người Thổ và người Mèo không có khiêng lợn đi bán như ở Trung-châu; họ cứ lùa từng đàn đi bán, có khi đi xa đến 40, 50 cây số mới và đi mất đến 2 ngày trường.

c) Giống lợn lang

Giống lợn lang ta thường gọi là lợn Quảng ở mạn Đông-Bắc xứ Bắc-kỳ thường nuôi nhiều.

Nó to lớn hơn giống lợn ở Trung-châu; đầu nó cũng tương tự như thế. Song trán nó thẳng; tự gây xuống mắt thường thẳng; mồm to, mình dài vừa phải.

Lưng thường thẳng, nhưng đôi khi cũng có bụng sẽ xuống; chân to và mạnh hơn giống lợn ở Trung-châu.

Sắc lông thường lang; chỗ nào có lông trắng thì màu da cũng vừa trắng, vừa phơn phớt hồng; còn chỗ nào lông đen thì da cũng tuyền đen. Thường thường, chỉ có một vết lông đen ở dưới trên lưng, đi lên tới gáy và tai; ở dưới bụng thì trắng. Nhưng có khi xuống tới bụng thì lông đen trên lưng lại tách ra làm 3, 4 miếng.

Giống lợn này ăn uống không được dễ dàng như giống lợn mọi; nuôi nó cũng có tốn hơn, song nó cũng mau béo.

Trung bình nó cân được 60, 70 cân, cũng có con được đến 120 cân.

Thịt nó tuy không ngon bằng thịt lợn mọi, nhưng cũng còn ngon hơn thịt lợn ở Trung-châu nhiều lắm.

TIN BÁO

Lúc 11 giờ 50, ngày 5 Septembre, cách 27 hải-lý về phía đông Tourane, có bão dữ dội. Lướt bão lần theo về phía tây.

LỜI TRẺ CON KÊU VỚI ÔNG MUA

(Tiếp theo)

Kia mấy xé đồng khô có cháy, Trông ông hoài chẳng thấy mặt ông. Hẹn sao tám, chín tháng giêng. Kêu van đã hết 1-thơ-công Thành-hoàng!

Càng đi vu mà càng thấy nặng. Bấy giờ ông đi vắng nơi nào? Chờ nay lại đã đường nào. Mà ông còn ở mưa rào của ông? Ông không lẽ ông trông chẳng thấy?

Khô nhà nông gập mấy thuở xưa. Quanh năm dãi nắng dầm mưa. Mà con mà dốt, chờ chờ sau lưng. Bao giờ nổi mây từng-cay qđng?

Biết tính toán lo lắng sao đây? Thấy chàng trời thăm đất dày! Ông ơi biết nổi nước này cho chưa? Mà ông cứ ông mira hoài hử.

Thầy lòng ông cho phí sức ông. Ghét chỉ con Lạc châu hồng, Mà toàn nhận xuống làm sông làm hồ?

Ông nghĩ lại tự do nên bởi. Nổi bất bình phải ngồi con di. Chẳng đành nước để phồng khí, Nếu sau đại hạn lấy gì mà mua?

Dân còn chửi hơi thừa ngáp ngáp, Xin ông về tần lại trời hay. Rày đừng vạ gió tai bay, Các ông cũng liệu bớt tay mới vừa.

Sau ông cứ ông mua điều hòa. Cả mấy ông nâng giá thuốc hóa. Họa chẳng là trẻ vàng da, Vun trồng cho được cánh hoa sắc vàng.

Bạc-Minh

THỜI-LUÂN

CẨM TƯỚNG ĐỒI VỚI NGẠCH THUẾ ĐIỂN

THỎ MỜI

Quan báo ra ngày 10 Août có đăng nghị-dinh quan Khâm-sứ Trung-kỳ ngày 10-Juin 1929 nói về ngạch thuế-diễn thổ-mời. Chiều theo nghị-dinh ấy, kể từ đầu năm 1930, diễn thổ Trung-kỳ sẽ đánh thuế như sau này:

Điền bốn hạng: hạng nhất 195 - hạng nhì 150 - hạng ba 104 - hạng tư 078.

Thổ sáu hạng: hạng nhất 195 - hạng nhì 097 (Trong quan báo đăng 091 - nhưng 097 thời đăng bên vì như thế mới là ngạch thuế 1898 giá 30/-) - hạng ba 065 - hạng tư 052 - hạng năm 026 - hạng sáu 013.

Ruộng có nông-giang đi qua thời phải đóng thuế cao hơn: hạng nhất 273 - hạng nhì 253 - hạng ba 234.

Ngoài các số nhất định ấy, thuế « gia-bách-phân » (centièmes additionnels) đã thi hành từ đầu năm 1901 sang năm 1930 vẫn còn.

Ngạch thuế mới như thế đó. Nguyên-từ ngày có lão-hộ, ngạch thuế-diễn thổ đã sửa đổi ba bốn lần.

Trước năm 1899, về việc diễn thổ, quyền đánh thuế và quyền thu thuế còn thuộc về Nam-triều.

Nhưng từ năm 1899 trở về sau, chiều theo chỉ dụ 15 Août 1898, thời quyền thu thuế đã trao cho Lão-hộ, Nam-triều chỉ còn quyền đánh thuế thôi.

Theo chỉ dụ ấy, diễn thổ Trung-kỳ từ đầu năm 1899 đánh thuế như thế này:

Điền bốn hạng: hạng nhất 150 - hạng nhì 120 - hạng ba 090 - hạng tư 060.

Thổ sáu hạng: hạng nhất 150 - hạng nhì 075 - hạng ba 050 - hạng tư 040 - hạng năm 020 - hạng sáu 010.

Đến năm 1901, ngạch thuế-diễn thổ phải gia-thêm thuế « gia-bách-phân » (centièmes additionnels). (Chiều theo chỉ dụ 1er Octobre 1903, thuế « gia-bách-phân » đó không nhất định, nghĩa là Chánh-phủ có thể mỗi năm mỗi thay đổi.

Nhưng thực ra thời xưa nay vẫn đánh « gia-bách-phân » bất. Nguyên-buổi ấy, Chánh-phủ muốn kiểm-một số tiền để lập ngân-sách riêng cho các tỉnh. Bấy giờ thuế « gia-bách-phân » là để lấy tiền lập các ngân-sách ấy. Nhưng sau năm 1913, ngân-sách các tỉnh tuy đã bãi bỏ, mà thuế « gia-bách-phân » vẫn cứ thi hành.

Trong ngạch thuế mới, như ở trên đã nói, thuế ấy vẫn còn.

Đến đầu năm 1924, chỉ dụ 27 Novembre 1923 lại gia-thêm thuế « gia-bách-phân » chỉ tam thập. Trong ngạch thuế mới không có thuế này nữa.

Đó, đầu đuôi câu chuyện là thế đó. Tôi nhân đọc quan báo, thấy ngạch thuế-diễn thổ mới, tình thế mà muốn biết ngạch thuế cũ, do mấy từ sách mực ra, gập bản hòa ước này, xem pho nghị-dinh kia, rồi đến tờ hiệp ước ng, nghĩ chuyện gần rồi nghĩ đến chuyện xa, mà trong này phải ra nhiều mối cảm-tưởng.

Đấy tôi chỉ nói sự cảm-tưởng về vấn đề tài-chính. Ngạch thuế mới sang năm (không nói ruộng có nông-giang đi qua) tức là ngạch thuế năm 1898 giá 30/-. Trước năm 1930, 100% thuế giá 8/-, là 108%, rồi lại giá 30/-, trên số 108, được cả thảy là 140%40.

Sau năm 1930, 100% thuế giá 30/-, là 130%, rồi lại giá 8/-, trên số 130 cũng được cả thảy là 140%40.

Như vậy, thời ngạch thuế mới này không lợi gì cho tài-chính Chánh-phủ. Trước sau không khác nhau, lợi hại không có, vậy sửa đổi làm gì?

X. X. X.

CHUYÊN HAY

CÔNG HAY TỘI?

Lý-Hồng-Chương là một nhân-vật trọng-yếu nước Tàu trong thế-kỷ 19. Trong khi da-lịch Âu-châu, ông có sang Ba-linh, vào tiếp Thủ-tướng nước Đức là Bismark.

Trong khi nói chuyện, Lý đã cầu chuyện « đánh giặc Hồng-Dương » kể cho Bismark nghe và có ý tự-đắc, cho công-nghệ của mình không kém chỉ danh-nhân Âu-lây. Bismark nghe xong, cười mà nói rằng: « Bèn Âu-châu tới, không những không ai lấy sự giỏi người đồng-giống làm công, mà ai cũng cho là một cái tội không khi nào chuộc được ».

Lý nghe câu nói ấy, thẹn, ra về liền.

Ưu-thời-khách

SÁCH MỚI

Bản báo mới nhận được quyển: MỤC-TƯỚNG RUỘC-SOL (quyển thượng) - Cảnh-lâm-tiền-thuyết - của ông Hồ-diệp-Đạo - nhân-sạn, Giáo-tiền-Tập - (thời-khải-bản, giá 0510.

Xin cảm ơn các ngài.

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY HUẾ

BIÊN BẢN HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 1929 VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG KỲ (Tiếp theo)

Bài tóm tắt kiến nghị về việc xét ngân sách năm 1930
Toàn viện đồng ý làm bài này để kiến nghị về việc xét ngân sách năm 1930 như sau này :

A. — Về phần thu nhập, chương VII, khoản học phí.

1) Tiền góp các làng về khoản chỉ tiêu trường học và trường kiêm bị. 133.800\$00

2) Tiền góp các làng để chi tiêu về các trường dự bị. 270.550\$00

3) Tiền góp các làng để các giáo viên dạy trường, nói trên thay đổi và khác. 5.400\$00

So với ngân sách năm 1929 : 253.807\$00

Thống kê : 155.943\$00

Nay xin bớt số tiền về điều 1, học phí trường sơ học và trường kiêm bị. 133.800\$00.

Theo như các năm trước, không nên để cho các làng góp số tiền này, nặng cho dân lắm.

B. — Phần tiêu về lịch lại xã hội, chương XXXIV, khoản 4, học bổng, trợ cấp.

1) Học bổng cho các học trò Annam ở trường : 3.000\$00

Nay xin bớt thêm khoản học bổng là : 12.000\$00

So với : 15.000\$00

để trợ cấp cho học sinh nghèo trong 16 tỉnh, hiện nay có 56 trường học kiêm bị, chia cho mỗi trường trên dưới 500\$.

C. — Phần tiêu về lịch lại kinh tế, chương XLVI, khoản 2 (Tư bản đường sắt) điều 2 đường thuộc địa (giữ-gìn) Nos 7-8-11-12-19-19 bis : 124.200\$00

Chương XLVI khoản 2 (lịch)

1) Giữ gìn các khách sạn ở Dalat. 7.000\$00

2) Thấp đến trong khách sạn Dalat. 15.000\$00

Chương XLVIII khoản 1 (nhà cửa các công sở)

1) Mở rộng khách sạn Dalat. 7.500\$00

So với : 153.700\$00

Nay xin bớt các khoản tiêu này để ngân sách Đông-Pháp chi lấy, theo như lời thỉnh cầu năm 1928, vì các đường và khách sạn này là lịch chung cho xứ Đông-Pháp. Như vậy các số tiền 173.700\$ của ngân sách còn dư lại để chi tiêu xin đem chi vào khoản học phí các trường Sơ-học và kiêm bị là 133.800\$00. Chi thêm vào khoản học bổng liên-học. 13.000\$00

So với : 145.800\$00

Còn thừa 7.900\$00 (153.700\$ - 145.800\$), xin mở thêm ở hai trường Cao đẳng tiểu học Vinh và Quỳnhon mỗi trường một lớp đệ nhất niên để học trò có đủ chỗ học.

(Còn nữa)

THỪA-THIỆN

(HƯƠNG-TRÀ)

Ma chết cũng chẳng yên

Tại làng Xuân-hòa, có người con gái ông cử D. từ trần hôm 15 tháng 2. Annam này, 10 giờ sáng, ngày hôm sau 16 giờ sáng, chôn tại núi Linh-mỹ, thuộc địa phận làng An-ninh. Gặp người ta đi không cho chôn ông cử D. bảo cứ chôn.

Người ta đi không cho chôn, lý do là làng An-ninh đến không cho chôn, làm đơn trình quan, vì rằng làng này có ra lệ ai đến chôn lại nói Linh-mỹ phải có lễ vật này nọ mà nay ông cử D. chỉ xin chôn mà thôi. Quan huyện bảo rằng : dân làng Xuân-hòa, không được chôn đây. Ông cử D. nói : « D. bảo con vẫn biết rằng đã nói này thuộc về đất quê, song từ xưa đến nay ông bà cha mẹ con đều chôn ở đây cả, nay con xin chôn con con ở đây cho tiện việc thăm viếng mà ». Lý do làng Xuân-hòa lại làm đơn kêu phủ đại khai bởi rằng người con gái ấy mắc phải bệnh dịch tả mà từ trần, xin quan cho chôn, kẻo dè dặt không tiện. Quan Phủ đoán lập tức cho tráp về

bảo chôn gấp, giá tiền miếu đất bao nhiêu thì làng chủ trả lại cho làng An-ninh. Nhưng làng ấy không chịu, đòi gán thây ma trả lại làng Xuân-hòa. Quan Phủ đoán tức quan huyện lên xử. Quan huyện lại sai nha lại đi thay, làm y theo lời phê trước. Đến nơi liền sức dân và lính xuống mộ địa làng Xuân-hòa khai huyết mà chôn. Đi chưa đến mộ địa thì đã bị dân làng Xuân-hòa vây. Công vụ về huyện, quan bên sức rằng năm xưa lần cận, (An-hóa, Đức-sơ, Đức-hu) mỗi xã 20 dân, sớm hôm sau đến chôn tại núi Linh-mỹ. Ngày 8 giờ hôm sau, quan Phủ đoán, quan Huyện, ông Quận, và mười người lính đi ô-tô lên. Đến nơi thì thấy dân đứng xa cách nửa cây số, quan Phủ đoán sai 11 người nhả lại cầm bút xuống liên tên mấy người cường gianh ; dân làng đều giải tán, không thấy người nào còn đó cả. Quan Phủ đoán bảo ông cử D. làm giấy nhận thây ma đem chôn núi khác. Ông cử D. bắt đầu đi phải vắng lời. Kết quả thây ma nằm trên đất bốn ngày, lý do làng Xuân-hòa còn đương bị đói hỏi.

Ôi ! một mảnh đất để chôn một cái thây ma hết bao nhiêu mà làng An-ninh lại làm khó khăn như vậy. Không thể cho không được thì người ta trả tiền, cho sao làm cho ra chuyện như thế này ? Ngẫm có buồn không ?

(Chánh-tám lại cáo VINH)

Ông Trần-mộng-Bạch không bị bắt

Trong số 206 ra ngày 17 Aout bản báo có đăng tin rằng ông Trần-mộng-Bạch, giáo học bị bắt. Nay được tin dịch xác rằng quan chánh công sự và quan chánh tòa Liêm-phong Vinh có đôi hỏi về các việc rắc rối gần đây. Ông rồi thuật rằng mấy lần nay ông bị đòi đi nơi nước độc, đau ốm luôn nên không quan tâm về việc chính trị, câu chuyện chỉ 1. 3 thôi. Hiện ông đang nằm nhà thương Vinh, k ông phải bị bắt giam gì. B. B.

NGHỆ-AN (PHÚ-QUÍ)

Cải-chánh

Bản báo có đăng trong số 189

ra ngày 19 Julia, bài lại cáo về việc

lời thôi của quan Đại lý Phủ-quí

với lý trưởng làng Trí-chủ.

Nay bản báo đã dò xét thì

những lời vu cáo cho quan

Đại lý, là không đúng sự thực.

Vậy bản báo cải chính lại. B. B.

(PHÚ-DIỄN)

Có phải bình vực bọn còn đồ không ?

Ở làng Linh-Kiệt, tổng Cao-Xá, phủ Diên-châu, tỉnh Nghệ-an, có cái đền Võ-sơn tục gọi là đền Sò, bốn thôn phụng-tự. Ở trước cửa đền có một cái cồn sò cao gọi là đầu voi, đường làm đường đi vô đền. Sò ở cái đường ấy lối lăm. Ở gần đó có một lò cùn-dò, nhân chỗ đền thanh vắng, mới đến đào trộm sò ở đường ấy ; nó lấy xoi vào đền gần một phần tư đường, mà không ai biết ; sau đường sụp xuống rồi mới biết. Dân có đơn kêu quan « phủ - mẫu » thì ngài bảo rằng : « Chúng nó có trộm thì bắt, giải tội đây ». Nhưng bọn cùn-dò ấy dữ lắm. Mấy năm trước chúng nó đến trộm cây, bắt trộm đầu của dân, dân ra bắt bị chúng nó đập đầu bỏ chạy hết. Vì vậy cho nên dân-lương-lư không dám bắt, đến kêu quan mẫu, nhưng quan cứ dạy như trên. Sau bắt đầu đi dân mới bắt được ; chúng tôi xin về bắt lấy giải trình quan xét, nhưng bắt chúng nó thì thế nào chúng nó cũng đập, mà chúng nó đập thì dân phải đập lại. Quan phủ-mẫu nghe dân nói thế lại dạy rằng « Kéo ! Đẩy ! cho người đi thăm xem có quả như vậy hay không ». Qua hôm sau, ngài phải viên thông - lại đến thăm, thì quả có thấy chúng mười lăm người ở dưới đền, mà ở trên lại có mười lăm người cầm đôi phông để ai ra cản trở thì đập. Sau không biết viên thông-lại về trình với quan 1. 3 nào, mà qua ngày thứ ba chúng cũng cứ tự do lấy. Bắt đầu đi, dân chúng tôi mới liền đến bắt lấy cùn-dò ấy ; chúng nó đập dân trước, dân cũng phải đập lại chúng nó, như vậy (hành ra một sự ẩu đả. Bây giờ, quan phủ-mẫu lại dạy rằng : « Ta đã bảo bay khoan bắt chúng nó để ta dò chúng nó đến ta hỏi ; chúng-bay làm bay thì ta làm ăn hết ». Thế sao mấy lần trước dân đến kêu với quan mà quan không đòi ? Nay sự đã xảy ra rồi thì quan lại dạy như vậy ? Nay quan làm ăn dân chúng tôi thì oan ức dân chúng tôi lắm. Dân bốn thôn lý

cũng ở lại. Qua ngày mai thì Nguyễn Cường và hai người phụ đồ đến đi theo với ba thằng mọi Đai Tở đó. Đi được nửa ngày đường, khi nghỉ lại nấu ăn trưa tại xứ Nước là thì ba thằng Mọi theo đó trở lại giết cả ba thầy trò Nguyễn Cường, cướp cả đồ hàng hóa, chạy mất. Qua ngày sau Mọi khác mới hay mà xuống báo Quan Đồn.

Đầu đuôi câu chuyện như vậy, nhờ ơn Chánh phủ soi xét sự oan ức của ba mạng đó ; có lẽ Mọi-Mô-o với mọi Đai Tở là đồng với nhau mà giết người lấy của. Dân ở về miền ruộng, thì ai cũng lấy sự buồn bán với mọi làm sanh nhai mà nay mọi làm thiệt hại như vậy, ngàn cái đường sinh nhai sau này, thật là oan khổ, chánh phủ có liệu cách xử trí cho không ? Lai cáo

(QUÊ-SƠN)

Kép cốp

Ông Hương Diêm ở làng Gia-chi, rên được một thứ máy sắt gai cốp rất khéo. Khi nào có xảy ra hổ hoạn, đem máy ấy để mà bắt bắt được cốp. Trong 5 năm nay một bộ máy của ông ấy đã trừ được 21 con ác thú.

Ở miền núi mà có thứ máy như thế rất có ích. H.

BẮC-KY

HANOI

Hội-dồng Kinh-tế và Tài-chính Đông-dương

Hội-dồng Kinh-tế và Tài-chính Đông-dương năm nay sẽ họp nhằm ngày 7 Octobre.

Có lẽ sau một tháng nữa thì Hội đồng Chính-phủ mới họp.

NAM-KY

SAIGON

Kỳ thi Học-bổng của Phụ-nữ Tân-văn

Cuộc Phụ - nữ Tân - văn tổ chức Học-bổng giúp học-sinh nghèo sang Pháp lưu học đã thu được số tiền 1862\$35 đủ số năm thứ nhất cho một người học - sinh. Hiện đã tổ chức một Hội-dồng đến ngày 15-9-29 thì hội thi Hội khuyến học đường Lagrandiere số 80 động lựa người lãnh học bổng ấy. Thi trong một

ngày, có bốn đề :
1 bài luận chữ Pháp, 1 bài luận Quốc-văn, 1 bài toán-dố, 1 bài sử Nam.

Hiện học-sinh xin dự thi đã được 30 người, vậy ai xin dự thi thì dự bị mà tựu tới Saigon cho kịp ngày. Lai cáo

Cải nạn truyền - đơn, cải mạng hội - kín ; còn bất nữa. . .

Hôm kia, số mặt-tham bắt được một người thanh-niên ở Khánh-hội tên là Nguyễn-văn - Tào, nghi cho người này có can phạm đến việc chỉ cộng sản ở Saigon - Lấy được hai cuốn sách nói về cách mạng.

Người thường ở ngoài bị bắt hết sức rồi, bây giờ đến phiên lính tập.

Người ta cũng bắt được cả lính, tên gì bản báo còn đương dò xét, nghi cho 4 cậu này có ăn thua chi với việc ăn mạng ở đường Barbler.

Lính tập hết rồi ; bây giờ phiên ông hội trưởng hội khuyến học ở Gòden, là ông Võ - công - Tôn, hội đồng địa hạt.

Ông Võ công-Tôn mới bị bắt hôm thứ sáu rồi.

Nội miệt Gòden ai không biết ông Võ công-Tôn là một vị diện chủ có học thức, lại thêm có lòng nghĩa hiệp nữa.

Ông Võ đương lo săn sóc lò gạch, ruộng nương không rõ sao có lính đem giấy xuống nói ông có liên can đến hội-kín, hội kết chỉ, do nên bây giờ ông Võ còn nằm đờ queo ở bộ Mặt-tham đường Catinat.

Cũng còn nữa, chưa hết.

Chiều thứ bảy 21 Aout 1929 giờ 5 người làm ở sở máy bay Biên-hòa cũng bị bắt :

Lý-văn-Thư, cai thợ nguội - Ng-văn-Ngư bếp thợ máy, bếp Tích, coi kho, Nguyễn - đình - Tin, thợ rèn, Ng-văn-Tánh chauffeur. Năm người ấy bị bắt ở sở rồi đem về xét nhà, xét hết chỗ gạch, lò hang, nhưng không được gì hết. Trong năm người này chỉ có Nguyễn-văn-Tánh là người Trung-kỳ bốn người kia đều là người Bắc-kỳ cả. Lúc bị bắt rồi họ lên xe hơi vận chuyển chạy sầm sầm giống tuốt về Saigon.

Chừng nào mới hết ?

(T. C. 29 Aout)

CHẾT HỤT

Trong báo Thực-Nghiệp số 2617 và Ngỏ-Báo số 608 có bài lại cáo « Chết huyệt » của ông Nguyễn-Trình kể chuyện một người phu xe, bị trùng giòi độc « ngã lẳng đùng xuống đất, mặt xám nhợt, mắt nhắm nghiền, coi như người chết » mà nhờ bà Hưng-Long làm phúc, cho người nhà đem dầu Khuyển-Diệp xoa vào mặt cho, tức khắc « thấy người phu xe cựa cựa, mở mắt, rồi ngồi dậy ngay, nghỉ một lát thì kéo xe đi, coi người đã được mạnh như cũ rồi ».

Từ ngày đầu Khuyển-Diệp ra đời, chúng tôi thường tiếp được nhiều thư kể công - hiệu của dầu Khuyển-Diệp. Mà ngoài các ông, các anh, các chị đã viết thư cho chúng tôi, còn biết bao nhiêu người khác đã mục-kích nhiều chuyện tỏ ra rằng dầu Khuyển-Diệp thần-diệu vô cùng.

VIÊN - ĐỆ (ĐÔNG - HỚI)

MAO HIỂN NỮ HẬP

(PHỐC-NHỊ-MA-TU TRINH-THAM-AN)

Dịch - giả : X-Tóc-Tổ

Số 40

CHƯƠNG THỨ TÂM

Thăng bá độ dạy

(Tiếp theo)

Bên là CÁCH mà đã có đến

thoại trò lại chưa ? Ý kiến Nam lược

TÓ-TRACHIE thế nào ?

Bà trước nói : Văn đi đã giải

quyết xong rồi. LÊ-CÁCH nữ sĩ đã

thần nhập với Nam lược, Nam

lược đã bằng lòng ưng thuận : là

đã đem mấy bản của giáo người

mất lưới hôm nay ở trong phòng

Đa-bùn mà phê bình cái cổ quan

đó, thật là thần-thể ra thế nào, và

tuổi tác cũng rất đáng hình dạng,

nhưng có nhớ mà nói cho rõ ràng

được không ?

THANG-AN nghe lời hỏi đột ngột,

lặng lờn kinh nghĩ hồi rằng : Tiền

sinh hỏi làm gì ?

Dan là giới thiệu An-Cần cùng

THANG-AN mà báo An-Cần nói rõ

cho một mụ đàn bà và, không đủ

sức mà nuôi gầy thông bé này, để

cho nó có tư chất thông minh

như thế mà không đi học được.

Phỏng như mẹ nó mà bằng lòng

giáo nó cho tới thì tới tình nguyện

dạy phụ các phí tổn tài bồi nó cho

nó được một cái học thức xứng

đáng thì dưới núi Nam sơn kia,

lại thêm một người nữa tại nhà.

Bản là chưa trả lời thì An-Cần

đã bỏ tay mà cười :

Thế thì thời vận tới của tôi

đã đến rồi ! Một rồi Phốc-Trinh

tham vào liên sinh đã hứa rồi rồi

đồng : Cái cho tôi có cái tình đó

khả khả thì sẽ đem bao nhiêu đều

binh sanh tâm đắc mà truyền hết

cho tôi. Nay HẢI-DỨC nữ sĩ lại

khẳng khái đem phụ khoản phí mà

lên sinh mà đánh lòng chịu truyền

trào cái bản lãnh của liên sinh cho

thành bé này, thì tôi chịu giới thiệu,

báo nó nhận HẢI-DỨC nữ sĩ làm

bà cô. Sau việc ta xong rồi, sẽ tiếp

mẹ nó cũng về ở nơi nhà HẢI-DỨC

nữ sĩ, đợi hết kỳ nghỉ nắng thì đưa

nó vào trường học. Giấu gì hai

ngôi, chủ nghĩa độc-thần của nữ sĩ,

đầu cho anh bệnh lành rồi, cũng

không thay đổi ; khôn vi không có

một người bà con thân thích nào

gần gũi bên mình, ngày sau tuổi

già, biết nương dựa vào ai ? Ngay

ngay mà nuôi An-Cần ở một bên

mình, sau nó mà tự lập được, chắc

là không quên cái ơn của nữ sĩ

hết lòng chiếu cố, thì việc sau của

HẢI-DỨC nữ sĩ, không phải khỏi

một đoạn lo âu ? Bởi thế nên việc

<https://beulun.hop>